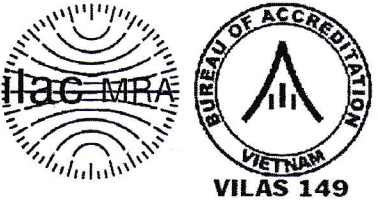
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B22.634/TTQT B22.0358	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 28/09/2022 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : Nước thải sau hệ thống xử lý của Công ty Cổ phần Thủy sản & xuất nhập khẩu Côn Đảo. Tọa độ X: 1155650; Y: 436748.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 19/09/2022.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty Cổ Phần Thủy sản & Xuất nhập khẩu Côn Đảo.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)*	mg/l	TCVN 5988:1995	1,68
2. BOD ₅ (ở 20 ⁰ C)*	mg/l	TCVN 6001-1:2008	KPH (<3,0)
3. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	KPH (<7,0)
4. Clo dư	mg/l	TCVN 6225-3: 2011	KPH (<0,90)
5. T - Coliform	MPN/100ml	TCVN 6187-2:2020	(-) (<3)
6. Tổng photpho (T-P)*	mg/l	TCVN 6202:2008	0,15
7. COD	mg/l	SMEWW 5220D:2017	KPH (<30)
8. Tổng Nitơ (T-N)*	mg/l	TCVN 6638:2000	KPH (<10,0)
9. Dầu mỡ động thực vật	mg/l	SMEWW 5520B&F: 2017	KPH (<0,3)
10. pH		TCVN 6492:2011	6,7

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 08h47.

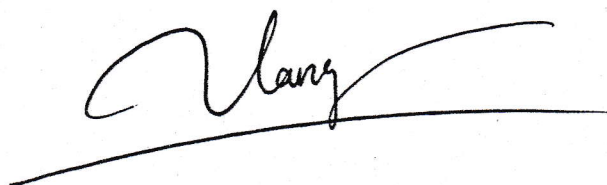
(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

KPH: Không phát hiện.

(-): Âm tính.

Mẫu được lấy theo HĐ: số 13/TTQTTNMT-DVTV ngày 09/03/2022.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH



Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRÁC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 024.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B22.640/TTQT B22.0361	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 28/09/2022 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : Nước mặt (vị trí 2). Vị trí có tọa độ X: 1155630; Y: 436724.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 19/09/2022.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty Cổ Phần Thủy sản & Xuất nhập khẩu Côn Đảo.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Name of analysis norm</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
1.	pH	TCVN 6492:2011	6,1
2.	Oxi hòa tan (DO) mg/l	TCVN 7325:2016	5,3
3.	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) mg/l	TCVN 6179-1 :1996	2,24
4.	Chất rắn lơ lửng (TSS)* mg/l	TCVN 6625:2000	22
5.	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) mg/l	TCVN 6494-1: 2011	1,3
6.	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) mg/l	TCVN 6494-1:2011	KPH (<0,020)
7.	T - Coliform MPN/100ml	TCVN 6187-2:2020	23 x 10 ³
8.	Clorua (Cl ⁻)* mg/l	TCVN 6194:1996	4399
9.	BOD ₅ (ở 20 ⁰ C)* mg/l	TCVN 6001-1:2008	6,7
10.	Tổng dầu, mỡ mg/l	SMEWW 5520B:2017	KPH (<0,3)
11.	COD mg/l	SMEWW 5220.C:2017	21

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 08h45.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

KPH: Không phát hiện.

Mẫu được lấy theo HĐ: số 13/TTQTTNMT-DVTV ngày 09/03/2022.

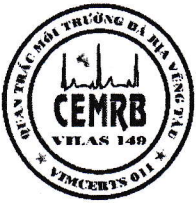
TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH

GIÁM ĐỐC

Nancy

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 024.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B22.635/TTQT B22.0359	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 28/09/2022 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : Nước mặt (vị trí 1). Tọa độ X: 1155721; Y: 436844.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 19/09/2022
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty Cổ Phần Thủy sản & Xuất nhập khẩu Côn Đảo.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. pH		TCVN 6492:2011	6,3
2. Oxi hòa tan (DO)	mg/l	TCVN 7325:2016	4,7
3. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	14
4. Clorua (Cl ⁻)*	mg/l	TCVN 6194:1996	4998
5. Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/l	TCVN 6179-1 :1996	1,48
6. Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N)	mg/l	TCVN 6494-1:2011	KPH (<0,020)
7. BOD ₅ (ở 20 ⁰ C)*	mg/l	TCVN 6001-1:2008	KPH (<3,0)
8. T – Coliform	MPN/100ml	TCVN 6187-2:2020	43 x 10 ³
9. Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/l	TCVN 6494-1: 2011	1,3
10. Tổng dầu, mỡ	mg/l	SMEWW 5520B:2017	KPH (<0,3)
11. COD	mg/l	SMEWW 5220.C:2017	KPH (<5)

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 08h30.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

KPH: Không phát hiện.

Mẫu được lấy theo HD: số 13/TTQTTNMT-DVTV ngày 09/03/2022.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH


Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt